

Số: 16/2019/QĐST- HNGĐ

S, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa: anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1990, HKTT: khu 6 Thượng Nông, Tam Nông, Phú Thọ và chị Kiều Ngọc L, sinh năm 1989, HKTT: cụm 1 thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, H; hiện cùng trú tại: 21 phố V, xã T, TX S, TP H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Kiều Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh T và chị L có 01 con chung là Nguyễn Kiều Nhật M, sinh ngày 17/6/2007. Giao cho chị L nuôi cháu M sau khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Minh 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu mới. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh T và chị L có tài sản chung là 12,5 chỉ vàng. Khi L hôn, anh T được sở hữu 07 chỉ vàng và phải giao cho chị L sở hữu 5,5 chỉ vàng. Anh T đã giao cho chị L 5,5 chỉ vàng.

Về công sức, nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0007742 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND tt. P, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H
THẨM PHÁN**

Bùi Thị T